



DANH SÁCH NGƯỜI HOÀN THÀNH QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH

- Tên cơ sở thực hành: Trung tâm Y tế Hiệp Hòa
- Địa chỉ: Tô dân phố số 3 - Thị trấn Thắng - Hiệp Hòa - Bắc Giang
- DS người thực hành

TT	Họ tên người thực hành	Số CCCD	Đang làm việc tại cơ sở KBCB	Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp	Chức danh chuyên môn thực hành	Phạm vi hoạt động chuyên môn đăng ký thực hành	TG đã thực hành (từ ngày...đến ngày..)	Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn	Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN ngày cấp, trình độ, phạm vi hành nghề)	Giấy xác nhận QTTH cơ sở đã cấp (Số ký hiệu ngày cấp)
1	Nguyễn Thị Lan Anh	024302003081	không	Cử nhân Điều dưỡng (cấp ngày 10/07/2024)	Điều dưỡng	Điều dưỡng	06 tháng (từ ngày 08/08/2024 đến ngày 08/02/2025)	- 01 tháng HSCC tại khoa Nhi-HSCC - 05 tháng KBCB ngoại khoa tại khoa Ngoại	1. Nguyễn Kim Chi, CCHN số 001013/BG-CCHN, cấp ngày 22/08/2013, Cử nhân Điều dưỡng, KBCB Điều dưỡng 2. Nguyễn Thị Minh, CCHN số 0004965/BG-CCHN, cấp ngày 04/11/2015, Cử nhân Điều dưỡng, phạm vi chuyên môn Điều dưỡng	14/GXNTH ngày 12/03/2025
2	Nguyễn Thị Quyen	024302003080	không	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học (cấp ngày 05/07/2024)	Xét nghiệm y học	Xét nghiệm y học	06 tháng (từ ngày 04/09/2024 đến ngày 04/03/2025)	- 01 tháng HSCC tại khoa Nhi-HSCC - 05 tháng KBCB xét nghiệm y học tại khoa Xét nghiệm	1. Dương Thị Bích, CCHN số 006451/BG-CCHN cấp ngày 13/09/2017, Kỹ thuật viên xét nghiệm, KBCB chuyên khoa xét nghiệm 2. Nguyễn Kim Chi, CCHN số 001013/BG-CCHN, cấp ngày 22/08/2013, Cử nhân Điều dưỡng, KBCB Điều dưỡng	13/GXNTH ngày 06/03/2025

3	Lê Thu Trang	024300004053	không	Trung cấp Y sĩ (cấp năm 2021)	Y sĩ đa khoa	Y sĩ đa khoa	09 tháng (từ ngày 10/05/2024 đến ngày 10/02/2025)	03 tháng HSCC tại Khoa Nhi - HSCC 06 tháng KBCB tại các Khoa sau: + 01 tháng tại Khoa Nhi - HSCC + 01 tháng tại Khoa Nội tổng hợp + 01 tháng tại Khoa Ngoại + 20 ngày tại Khoa Phụ sản - CSSKSS + 15 ngày tại Khoa Đông y + 15 ngày tại Khoa Phục hồi chức năng + 30 ngày tại Khoa Liên chuyên khoa (Trong đó KBCB về Mắt: 10 ngày, TMH: 10 ngày, Răng hàm mặt: 10 ngày) + 10 ngày tại Khoa Xét nghiệm.	1. Bà Chu Thị Huệ, CCHN số 001037/BG-CCHN, cấp ngày 22/08/2013, Bác sĩ CKI, KBCB chuyên khoa Nội 2. Ông Nguyễn Đức Thông, chứng chỉ hành nghề số 0004128/BG – CCHN, Bác sĩ Chuyên khoa cấp II, KBCB chuyên khoa HSCC, Nhi. 3. Ông Vũ Huy Long, CCHN số 001262/BG- CCHN, cấp ngày 22/08/2013, Bác sĩ CKI, KBCB chuyên khoa Ngoại- GMHS 4. Ông Đào Minh Thành, CCHN số 001075/BG- CCHN, cấp ngày 22/08/2013, Bác sĩ CKI, KBCB chuyên khoa Sản - phụ khoa 5. Ông Chu Quang Minh, CCHN số 0002705/BG- CCHN, ngày cấp 04/04/2014, bác sĩ CKI, KBCB chuyên khoa Tai mũi họng 6. Ông Trần Văn Dũng, CCHN số 000104/BG- CCHN, cấp ngày 19/11/2012, Bác sĩ đa khoa, KBCB chuyên khoa Mắt 7. Ông Nguyễn Tuấn Linh, CCHN số 002521/HNO- CCHN, cấp ngày 01/11/2012, Bác sĩ RHM, KBCB chuyên khoa răng hàm mặt 8. Ông Tạ Bá Đô, CCHN số 005630/BG-CCHN, cấp	18/GXNTH ngày 20/03/2025
---	--------------	--------------	-------	-------------------------------------	-----------------	-----------------	---	--	---	--------------------------------

										ngày 26/08/2016, Bác sĩ CKI, KBCB chuyên khoa YHCT 9. Ông Nguyễn Ngọc Tuấn, chứng chỉ hành nghề số 007708/BG – CCHN, cấp ngày 05/8/2020, bác sĩ đa khoa, KBCB YHCT - PHCN 10. Ông Nguyễn Mạnh Hùng, CCHN số 0004978/BG-CCHN, cấp ngày 04/11/2015, bác sĩ đa khoa, KBCB chuyên khoa Xét nghiệm	
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

